TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Hồng Hà
Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Trà M, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị Trà M trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Nay tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 07/2/2014, hiện nay đang sống với anh anh T, ly hôn chị M xin giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Về hôn nhân: đồng ý ly hôn. Về con chung: xin

nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo N và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M và anh Nguyễn Hữu T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/12/2011 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau cho đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Trà M được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

[4] Về con chung: Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 07/2/2014. Cháu N hiện nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị M đồng ý giao cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con, anh T có đơn đồng ý và xin xét xử vắng mặt. Xét, đây là sự tự nguyện của bị đơn, nguyên đơn và phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. *Về hôn nhân*: Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hữu T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 07/02/2014 cho bị đơn anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Phan Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0010829 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phan Thị Liên **Tạ Hồng Hà** **Nguyễn Thanh Phong**